

Số: 10/2022/QĐST-HNGĐ

Nam Đông, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2022/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 3 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị C, sinh năm: 1994.
- Bị đơn: Anh Võ Sỹ T, sinh năm: 1990.

Đều trú tại: Thôn 11, xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng A; Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Minh T, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; Người được ủy quyền lại: Ông Đặng Văn T, chức vụ: Phó Giám đốc (Theo giấy ủy quyền số 50/UQ-NHCS, ngày 14/4/2022); Địa chỉ Phòng giao dịch tại huyện NĐ: Tổ dân phố 2, thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Võ Hoàng Hạ Tr, sinh ngày 04/12/2017 theo đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý của chị Hoàng Thị C là bà Đỗ Thị Thanh Huyền - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị C, sinh năm: 1994 và anh Võ Sỹ T, sinh năm: 1990.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hoàng Thị C và anh Võ Sỹ T đã thỏa thuận với nhau là giao cháu Võ Hoàng Hạ Tr, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2017 cho chị Hoàng Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị C và anh Võ Sỹ T đã thỏa thuận: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Võ Sỹ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị C và anh Võ Sỹ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đại diện Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế, chị Hoàng Thị C và anh Võ Sỹ T thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận: Tính từ ngày 18/4/2022 chị Hoàng Thị C và anh Võ Sỹ T có nợ Ngân hàng A, Phòng giao dịch huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế 02 khế ước, cụ thể: Khế ước số 6600000713650703 tính đến ngày 18/4/2022 số tiền gốc còn lại 48.000.000 đồng, nợ lãi 98.000 đồng; Khế ước số 6600000713650684, tính đến ngày 18/4/2022 số tiền gốc còn lại 2.000.000 đồng, nợ lãi 5.000 đồng. Tổng số tiền nợ gốc của 02 khế ước là 50.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 103.000 đồng. Anh Võ Sỹ T nhận là người có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi là 103.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/4/2022 trở về sau cho đến khi thanh toán hết số nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị C và anh Võ Sỹ T đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là chị C phải chịu nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị C đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002584 ngày 30/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả số tiền chênh lệch tạm ứng án phí cho chị Hoàng Thị C là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); Chị Hoàng Thị C và anh Võ Sỹ T không phải chịu án phí đối với nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã Hương Xuân (Đăng ký kết hôn ngày 19/10/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN**Hồ Minh Thước**